

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa; công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục kiểm kê, xác định và làm rõ giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang, thống nhất thông tin về tên gọi, loại hình, niên đại, lịch sử hình thành, quy mô kiến trúc, không gian cảnh quan, nhân vật và sự kiện lịch sử liên quan, cùng hệ thống di vật, cổ vật, hiện vật thuộc di tích.

- Đánh giá đầy đủ hiện trạng bảo tồn, mức độ xuống cấp và các nguy cơ tác động đến di tích (tự nhiên, biến đổi khí hậu, hoạt động dân sinh, phát triển đô thị, du lịch...) làm cơ sở đề xuất giải pháp bảo vệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh An Giang.

- Phân loại di tích theo giá trị và loại hình đặc thù của địa phương (di tích lịch sử cách mạng, kiến trúc - nghệ thuật, tín ngưỡng - tôn giáo, khảo cổ Óc Eo, và danh lam thắng cảnh...), phục vụ công tác lập danh mục kiểm kê, xây dựng hồ sơ xếp hạng di tích các cấp.

- Làm cơ sở khoa học và thực tiễn để hoạch định cơ chế, chính sách, định hướng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, gắn với phát triển du lịch văn hóa - tâm linh - sinh thái, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu di tích trên địa bàn tỉnh, phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, lưu trữ hồ sơ pháp lý; đồng thời đáp ứng yêu cầu số hóa, kết nối và khai thác dữ liệu di sản văn hóa theo quy định hiện hành.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm kê di tích cần có sự phối hợp giữa cơ quan chức năng và các địa phương đảm bảo đúng quy trình, quy định của Luật Di sản văn hóa.
- Việc kiểm kê đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Thu thập thông tin chính xác về số lượng di tích, đầy đủ dữ liệu về từng di tích, đảm bảo tính xác thực, tính cập nhật, tính toàn diện và tính khách quan khi tiến hành kiểm kê.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM KÊ

1. Phạm vi

Tổ chức kiểm kê di tích lịch sử – văn hóa và danh lam thắng cảnh tại 102 xã, phường và đặc khu trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng

Toàn bộ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia gắn với di tích (đã được xếp hạng và chưa được xếp hạng) trên địa bàn các xã, phường và đặc khu, bao gồm:

- Di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện lịch sử, di tích lưu niệm danh nhân).
- Di tích kiến trúc nghệ thuật (đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ họ...).
- Di tích khảo cổ.
- Danh lam thắng cảnh.
- Di tích hỗn hợp.

3. Thời gian: Giai đoạn 2026-2030

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nội dung thực hiện

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ; ban hành văn bản hướng dẫn công tác kiểm kê di tích.
- Tổ chức kiểm kê thực địa; thu thập thông tin, lập phiếu kiểm kê; xây dựng danh mục di tích trên địa bàn toàn tỉnh.
- Tiếp tục kiểm kê bổ sung, rà soát, cập nhật thông tin đối với các di tích đã được kiểm kê.

- Hoàn thiện hệ thống hồ sơ, dữ liệu kiểm kê di tích.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê; hoàn thiện Danh mục kiểm kê di tích; xin ý kiến các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích; báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả kiểm kê và Danh mục kiểm kê theo quy định.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Chuẩn bị công tác kiểm kê

- Thu thập, rà soát các tài liệu liên quan đến di tích trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng chi tiết hệ thống biểu mẫu, phiếu kiểm kê di tích theo quy định.
- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, viên chức tham gia công tác kiểm kê.
- Ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện công tác kiểm kê di tích.

2.2. Quy trình và phương pháp kiểm kê

2.2.1. Quy trình kiểm kê

- Nghiên cứu, thu thập tư liệu, thông tin liên quan đến đối tượng kiểm kê.
- Tổ chức khảo sát thực địa, điền dã, thu thập thông tin về di tích.
- Lập phiếu kiểm kê di tích.
- Lập danh mục kiểm kê di tích.
- Tổng hợp, phân tích, đánh giá và báo cáo kết quả kiểm kê.
- Hoàn thiện hồ sơ kiểm kê theo quy định.

2.2.2. Phương pháp kiểm kê

Thực hiện khảo sát thực địa, điền dã, phỏng vấn, ghi chép, chụp ảnh, ghi hình nhằm thu thập thông tin và tư liệu hóa di tích.

Áp dụng các phương pháp phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá và tổng hợp tư liệu phục vụ công tác kiểm kê.

2.2.3. Hồ sơ, sản phẩm kiểm kê

- Báo cáo kết quả kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

- Danh mục kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

- Phiếu kiểm kê; các tài liệu, tư liệu có liên quan như hình ảnh hiện trạng, video, sơ đồ vị trí (nếu có).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch do cơ quan, đơn vị bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước được giao theo phân cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai công tác kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, căn cứ Kế hoạch này, Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng kế hoạch triển khai công tác kiểm kê di tích và tổ chức thực hiện theo lộ trình, nội dung được phê duyệt; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm kê di tích cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê; lập Danh mục kiểm kê di tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả kiểm kê và Danh mục kiểm kê di tích về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo

Chủ trì, xây dựng kế hoạch, kinh phí và tổ chức kiểm kê các di tích thuộc văn hóa Óc Eo. Báo cáo kết quả kiểm kê, đề xuất di tích đưa vào Danh mục kiểm kê di tích về Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ban quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tổ chức khảo sát, xác nhận thông tin, hồ sơ kiểm kê di tích trên địa bàn quản lý.

- Cử cán bộ phối hợp tham gia công tác kiểm kê; cung cấp thông tin địa bàn, người am hiểu lịch sử - văn hóa địa phương; phối hợp xác nhận bản đồ khoanh vùng di tích.

Trên đây là Kế hoạch kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LDVP;
- Phòng KG-VX;
- Lưu : VT, btkien.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước